

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 8 năm 2021

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 725/SNV-CCVC ngày 10/8/2021 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh (*dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026*).

Căn cứ Điều 121 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015, khoản 36 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020, Giám đốc Sở Tư pháp đã ban hành Quyết định số 179/QĐ-STP ngày 11/8/2021 thành Hội đồng tư vấn thẩm định dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026 do Giám đốc Sở Tư pháp là Chủ tịch Hội đồng; Các thành viên Hội đồng gồm đại diện Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; Ban Ban Pháp chế, Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các Sở: Tài chính; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Hội Luật gia tỉnh; Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang.

Ngày 13/8/2021, Hội đồng tư vấn thẩm định đã họp và cho ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết. Trên cơ sở kết quả cuộc họp Hội đồng tư vấn thẩm định và kết quả nghiên cứu độc lập, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020;

- Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

- Nghị định 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

- Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

- Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

- Một số văn bản, tài liệu có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH (Sự cần thiết ban hành nghị quyết; Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết; Tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật; Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với các quy định trong văn bản đã giao cho Hội đồng nhân dân quy định chi tiết; nội dung dự thảo nghị quyết với các chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết đã được thông qua)

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Dự thảo Nghị quyết quy định 03 nhóm chính sách:

- Thứ nhất, đối với chính sách (1) Thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và (2) Hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học:

Điều 6 Luật Cán bộ, công chức năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) quy định:

“Điều 6. Chính sách đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ

1. Nhà nước có chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng và đãi ngộ xứng đáng đối với người có tài năng.

2. Chính phủ quy định khung chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ.

3. Căn cứ vào quy định của Chính phủ, người đứng đầu cơ quan quy định tại các điểm a, b, c và đ khoản 1 Điều 39 của Luật này quyết định chế độ trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; **Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định chính sách trọng dụng và đãi ngộ đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do cấp tỉnh quản lý**”.

Điều đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định:

“5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội:

đ) **Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương** phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Căn cứ quy định nêu trên, việc Sở Nội vụ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang là có cơ sở pháp lý và phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 27 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020): “2. Chính sách, biện pháp nhằm bảo đảm thi hành Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Thứ hai, đối với chính sách (3) **Hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm:**

+ Hiện nay, việc hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm, cụ thể tại khoản 1 Điều 4 quy định: “a) **Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo giáo viên nơi theo học; b) Sinh viên sư phạm được nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường**”. Đối với chính sách thu hút tạo nguồn (trong đó có chính sách trong tuyển dụng) thực hiện theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP

ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút tạo nguồn cán bộ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.

Ngoài ra, Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, Nghị định 140/2017/NĐ-CP, các văn bản khác là căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết không có nội dung giao/ phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách/**hoặc bổ sung chính sách** hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm trên địa bàn tỉnh.

+ Một số nội dung của chính sách chưa chặt chẽ, không khả thi, không hợp lý, như: Khoản 3 Điều 4 dự thảo Nghị quyết : "*Học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm ngoài mức hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ, mỗi tháng được hỗ trợ thêm 70% mức hỗ trợ chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường theo quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và được hưởng tối đa 10 tháng/năm học trong thời gian 04 năm, tính theo số tháng thực tế*" là trùng với chính sách học sinh sư phạm hiện hưởng theo điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP. Như vậy, học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm hàng tháng được nhà nước hỗ trợ một khoản tiền lớn = **6.171.000 đồng/tháng** để chi trả chi phí sinh hoạt (trong đó, hưởng hỗ trợ "**3.630.000 đồng/tháng**" theo điểm b khoản 1 Điều 4 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và hưởng hỗ trợ "**2.542.000 đồng/tháng**" theo Nghị quyết này).

Trong khi đó, khoản 1, khoản 4 Điều 4, khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định:

"Điều 4. ... 1. Đối tượng áp dụng

*Học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo trình độ đại học sư phạm hệ chính quy tại các trường đại học trong nước hoặc nước ngoài **tình nguyện cam kết về công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang.***

4. Trách nhiệm của người hưởng chính sách

a) Hoàn thành khóa học theo đúng quy định;

b) Các trường hợp phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ: Không công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang sau 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp; công tác trong các cơ sở giáo dục công lập tỉnh Tuyên Quang nhưng không đủ thời gian công tác đã cam kết theo quy định tại điểm c, Khoản 2 Điều 4 này; đang trong thời gian đào tạo nhưng chuyển sang ngành đào tạo khác, tự thôi học, không hoàn thành chương trình đào tạo hoặc bị kỷ luật buộc thôi học.

Điều 5. Phương thức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực trình độ cao; hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học và hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo ngành sư phạm.

1. Chính sách thu hút nguồn nhân lực trình độ cao

*Người được thu hút về tỉnh công tác quy định tại khoản 1 Điều 2 Quy định này được tuyển dụng **thông qua xét tuyển** vào viên chức theo quy định của pháp luật”.*

Như vậy, học sinh đoạt giải học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia đi đào tạo trình độ đại học sư phạm hệ chính quy (*gọi tắt là người được hỗ trợ, thu hút*) được ngân sách nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo chưa tính đến trường hợp quá trình đào tạo người được hỗ trợ, thu hút thành tích học tập không cao? bị thôi học, tốt nghiệp không đúng hạn...; dự thảo Nghị quyết quy định người được hỗ trợ, thu hút tình nguyện cam kết về công tác tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục tỉnh Tuyên Quang, tuy nhiên trong trường hợp người được hỗ trợ, thu hút tình nguyện về tỉnh công tác nhưng các cơ quan nhà nước không bố trí công tác cho người được hỗ trợ, thu hút, hoặc bố trí công tác nhưng quá 02 năm kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp thì người được hỗ trợ, thu hút có phải bồi hoàn kinh phí theo điểm b khoản 4 Điều 4 dự thảo Nghị quyết không? trong khi đây là lỗi của cơ quan nhà nước; cơ chế bồi hoàn cũng chưa quy định cụ thể. Ngoài ra, đối tượng được xét tuyển tại khoản 1 Điều 5 dự thảo Nghị quyết chưa đảm bảo phù hợp theo quy định tại Nghị định 140/2017/NĐ-CP...

2. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Dự thảo Nghị quyết ban hành **Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026**.

- Văn bản số 1414/UBND-NC ngày 15/5/2021 của UBND tỉnh về việc đề xuất Chương trình xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh năm 2021, tại Mục III.12 nêu:

“III. Nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 3, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX (Tháng 12/2021)

12. Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2022-2026 (Thay thế Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang)”.

- Văn bản số 1588/UBND-NC ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh về việc xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIX do UBND tỉnh trình, tại Mục 1 nêu:

*“1. Các sở: **Nội vụ**, ... có trách nhiệm tổ chức soạn thảo các dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX tại Kỳ họp thứ 2, **Kỳ họp thứ 3** và Kỳ họp chuyên đề (Nội dung cụ thể thực hiện theo Phụ lục gửi kèm).*

Đối với các dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh là văn bản quy phạm pháp luật, yêu cầu các cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo

văn bản thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL và các văn bản hướng dẫn thi hành”.

Phần III Khoản 7 Phụ lục kèm theo Văn bản số 1588/UBND-NC giao Sở Nội vụ soạn thảo dự thảo “**Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2022-2026** (Thay thế Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)”.

- Ngày 30/6/2021, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 24/NQ-HĐND về Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XIX, nhiệm kỳ 2021 - 2026, tại Phần D, Mục II, khoản 2, điểm 2.15 Kế hoạch ban hành kèm theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND quy định:

“II. Kỳ họp thứ ba, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX

2. Nghe, xem xét, thông qua các dự thảo Nghị quyết do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh trình về:

2.15. **Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2022-2026** (Thay thế Nghị quyết số 15/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 09/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh)”.

Căn cứ các văn bản chỉ đạo nêu trên, Sở Nội vụ đã tham mưu cho UBND tỉnh soạn thảo dự thảo “**Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học giai đoạn 2022 - 2026**”, tổ chức soạn thảo và lấy ý kiến tham gia, đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Nghị quyết này tại Văn bản số 586/SNV-CCVC ngày 05/7/2021.

Như vậy, theo Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2021, Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của HĐND tỉnh, các văn bản chỉ đạo của HĐND tỉnh, UBND tỉnh giao xây dựng, soạn thảo dự thảo “**Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học giai đoạn 2022 - 2026**”, Sở Nội vụ đã thực hiện đầy đủ quy trình trước khi gửi Sở Tư pháp thẩm định.

Đối với nội dung “**chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm trên địa bàn tỉnh**” không nằm trong **Chương trình xây dựng Nghị quyết năm 2021**, Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2021 của HĐND tỉnh. Như vấn đề nêu tại Mục 1 Phần II Báo cáo này, các văn bản là căn cứ ban hành dự thảo Nghị quyết không có nội dung giao/phân cấp cho Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách/bổ sung chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm trên địa bàn tỉnh nên việc HĐND tỉnh ban hành chính sách sẽ phải có đánh giá chính sách, đánh giá sự phù hợp với pháp luật hiện hành (cả về thẩm quyền ban

hành và nội dung văn bản)/ Và phải bổ sung quy trình soạn thảo đối với chính sách nêu trên theo quy trình hai bước *(i) Lập đề nghị xây dựng nghị quyết/đánh giá tác động chính sách, lấy ý kiến tham gia, Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh thông qua chính sách, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định, giao soạn thảo dự thảo Nghị quyết; (ii) Soạn thảo dự thảo nghị quyết, lấy ý kiến tham gia, Sở Tư pháp thẩm định, trình UBND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh thẩm tra, trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua)* theo quy định của pháp luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Hiện nay, cơ quan soạn thảo chưa thực hiện đầy đủ các bước theo quy định, nên chưa thể thẩm định tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất và sự phù hợp của chính sách trên.

Từ các vấn đề nêu trên, đề nghị Sở Nội vụ xem xét, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh *dự thảo Nghị quyết Quy định chính sách thu hút tạo nguồn nhân lực có trình độ cao và chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học*, để bảo đảm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành của Sở Nội vụ.

Đối với chính sách *Hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm* đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu kỹ các quy định của pháp luật hiện hành để tham mưu với cấp có thẩm quyền theo đúng quy định.

3. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo nghị quyết

Dự thảo Nghị quyết, dự thảo Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết chưa quy định đối tượng, phạm vi điều chỉnh, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu bổ sung cho đầy đủ, phù hợp.

4. Nội dung dự thảo nghị quyết

4.1. Ý kiến chung

a) Về giai đoạn thực hiện Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu **bổ** quy định về thời gian thực hiện chính sách trong “*giai đoạn 2022 - 2026*” tại dự thảo Nghị quyết và dự thảo Quy định ban hành kèm theo để đảm bảo tính ổn định, liên tục của chính sách.

b) Về danh mục ngành nghề thu hút, hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ

Theo Mục III.2 Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017 - 2021 kèm theo hồ sơ đề nghị thẩm định thì trong giai đoạn 2017 - 2021 “*Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao chưa thu hút được những người có học hàm, học vị cao là các giáo sư, tiến sĩ về công tác lâu dài tại tỉnh; đối tượng thu hút về tỉnh công tác chủ yếu là sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc các ngành sư phạm ở các trường mới thành lập, chưa có bề dày thành tích ...; danh mục ngành, nghề lĩnh vực có nhu cầu thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao chưa đáp ứng được tình*

hình thức tế về nguồn nhân lực của các cơ quan, đơn vị, tổ chức; có những ngành nghề thiếu nguồn nhân lực thì chưa có trong danh mục; có ngành nghề, lĩnh vực không cần thu hút nguồn nhân lực nhưng chưa được điều chỉnh, bổ sung kịp thời”.

Để khắc phục được những tồn hạn, hạn chế trong việc thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao trong giai đoạn 2017 - 2021 nêu trên, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xây dựng chính sách thu hút với nội dung tập trung, hướng đến việc nâng cao trình độ của đối tượng được thu hút (*như người có trình độ từ thạc sĩ trở lên; sinh viên tốt nghiệp loại giỏi các trường đại học có uy tín về chất lượng; các chuyên gia đầu ngành...*); **không phân biệt ngành, nghề lĩnh vực thu hút**, vì nhu cầu "**người tài**" thì lĩnh vực nào cũng **rất cần**. Hơn nữa, việc phân biệt ngành nghề, lĩnh vực **tạo ra sự không đảm bảo công bằng xã hội**; văn bản quy phạm pháp luật ban hành để thực hiện trong thời gian dài, trong khi đó nhu cầu về nhân lực theo ngành nghề có thể thay đổi theo từng năm/và danh mục giáo dục, đào tạo thực hiện theo Thông tư của Bộ Giáo dục và Đào tạo (*hiện nay là Thông tư số 24/2017/TT-BGDĐT ngày 10/10/2017*) thường xuyên thay đổi; tên một số ngành nghề, chuyên ngành đào tạo được nêu trong dự thảo Danh mục có nội dung không phù hợp với thực tiễn tuyển sinh, đào tạo của các cơ sở giáo dục đại học và sau đại học. Chính vì vậy, đề nghị chỉ quy định điều kiện, tiêu chuẩn chung của chính sách thu hút, **loại bỏ quy định ngành nghề lĩnh vực thu hút nhân tài ra khỏi dự thảo nghị quyết**.

c) Mức hỗ trợ: Đề nghị nghiên cứu rà soát mức hỗ trợ thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao, đào tạo nâng cao trình độ sau đại học đối với đối tượng thuộc ngành Y tế (*như Bác sĩ chuyên khoa, Bác sĩ nội trú, Bác sĩ đa khoa, ...*) để phát huy được hiệu quả của chính sách thu hút.

d) Điều khoản chuyển tiếp: Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục rà soát các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao và hỗ trợ đi đào tạo sau đại học tại các Nghị quyết do HĐND tỉnh đã ban hành trước đây để có quy định xử lý chuyển tiếp đối với các trường hợp đủ điều kiện hưởng chính sách nhưng chưa được hưởng chính sách thu hút, hỗ trợ đào tạo (*do việc thực hiện các quy định về trình tự, thủ tục lập kế hoạch, cử đi đào tạo, giải quyết các chế độ, chính sách của cơ quan nhà nước có thẩm quyền*) tại dự thảo Nghị quyết này.

đ) Về hình thức: Dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định kèm theo, tuy nhiên, không được trình bày theo chương/mục nên đề nghị chỉnh sửa theo hướng nghị quyết quy định trực tiếp (*không ban hành Quy định kèm theo*).

4.2. Ý kiến cụ thể

4.2.1. Dự thảo Nghị quyết

Địa chỉ nơi nhận, đề nghị bổ sung địa chỉ nơi nhận là “*Sở Tư pháp (đăng tải cơ sở dữ liệu); Báo Tuyên Quang; Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh*”; đồng thời sắp xếp địa chỉ nơi nhận theo thứ bậc pháp lý.

4.2.2. Dự thảo Quy định ban hành kèm theo

4.2.2.1. Điều 1 (Nguyên tắc thực hiện)

Khoản 6, khoản 7 quy định:

“6. Không áp dụng chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học đối với các đơn vị lực lượng vũ trang, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích các cơ quan, đơn vị hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo quy định này.

7. Những nội dung không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu thực hiện trong Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế”.

Đề nghị đưa khoản 7 về quy định phạm vi điều chỉnh, khoản 6 về quy định đối tượng áp dụng.

4.2.2.2. Điều 2 (Chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao)

a) Khoản 1 (Đối tượng áp dụng), quy định:

a) Những người có chuyên ngành đào tạo thuộc danh mục cần thu hút của tỉnh (theo biểu số 1 đính kèm), bao gồm: Tiến sĩ, thạc sĩ; Bác sĩ chuyên khoa I, Bác sĩ chuyên khoa II; Sinh viên tốt nghiệp đại học;

b) Bác sĩ nội trú; Bác sĩ đa khoa;

*c) Đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ; **chuyên gia**”.*

Qua nghiên cứu báo cáo đánh giá kết quả thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học, giai đoạn 2017 - 2021 kèm theo hồ sơ dự thảo Nghị quyết gửi thẩm định nhận thấy, giai đoạn 2017-2020 không có trường hợp nào đối tượng hỗ trợ là “Chuyên gia”. Hơn nữa, điểm a khoản 3 Điều này quy định “*Chuyên gia là những người tinh thông một ngành chuyên môn khoa học, kỹ thuật được mời về tỉnh để nghiên cứu, giảng dạy, chuyển giao khoa học - công nghệ thông qua **hợp đồng làm việc trong một thời gian nhất định** thì các cơ quan, đơn vị sử dụng chuyên gia báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hợp đồng trả thù lao theo thỏa thuận*”. Như vậy, đối tượng chuyên gia là người làm việc không ổn định, làm việc thông qua hợp đồng làm việc, cơ quan nhà nước có thể ký một hoặc nhiều lần và được trả thù lao trên cơ sở thỏa thuận (trong hợp đồng). Việc hỗ trợ chính sách thu hút như các đối tượng làm

việc ổn định, lâu dài là cán bộ, công chức, viên chức là không hợp lý, hơn nữa dự thảo Nghị quyết không có nội dung nào quy định chính sách thu hút đối với "chuyên gia"- đề nghị nghiên cứu bỏ đối tượng áp dụng chính sách thu hút là "Chuyên gia" tại điểm a khoản 1 Điều này, đồng thời rà soát để chỉnh sửa toàn bộ các quy định liên quan của dự thảo Nghị quyết.

b) Khoản 4 (Mức hỗ trợ thu hút): Đề nghị quy định trực tiếp mức hỗ trợ vào dự thảo Quy định (*không quy định biểu kèm theo*) để đảm bảo rõ ràng, dễ áp dụng.

c) Khoản 5 (Trách nhiệm người được thu hút) quy định:

"a) Chấp hành sự phân công công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền;

b) Thời gian công tác tại tỉnh Tuyên Quang từ đủ 10 năm (không áp dụng đối với chuyên gia);

c) Trong thời gian cam kết làm việc tại tỉnh (bao gồm cả chuyên gia) nếu người được thu hút vi phạm cam kết, tự ý bỏ việc, thôi việc, xin chuyển công tác đến các cơ quan, đơn vị không thuộc phạm vi chính sách, không chấp hành sự phân công, công tác của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền, đánh giá không hoàn thành nhiệm vụ trong năm công tác (trừ các trường hợp bất khả kháng theo quy định của pháp luật) thì phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh".

Điểm c quy định người được thu hút "vi phạm cam kết" nhưng chưa có quy định về "ký cam kết của người được thu hút"; quy định "phải bồi hoàn kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định của Nhà nước và của Ủy ban nhân dân tỉnh" nhưng chưa có quy định về việc bồi hoàn kinh phí hỗ trợ, vì vậy đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung để đảm bảo chặt chẽ.

4.2.2.3. Điều 3 (Chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học)

a) Khoản 2 (Điều kiện đào tạo sau đại học) quy định:

"a) Cán bộ, công chức có khả năng, triển vọng phát triển, đang là lãnh đạo quản lý hoặc thuộc diện quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý từ cấp phòng và tương đương trở lên của cơ quan, đơn vị;

b) Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

c) Được cơ quan có thẩm quyền cử đi học theo kế hoạch đào tạo của tỉnh;

d) Chuyên ngành đào tạo phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học (trường hợp ngành đào tạo đã học ở đại học không đào tạo sau đại học thì được đi đào tạo sau đại học ở ngành khác trong cùng một nhóm ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc phải phù hợp với vi trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp);

đ) Cam kết tiếp tục công tác tại cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc tỉnh Tuyên Quang sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức”.

- Điểm đ, đề nghị bỏ quy định “*Chuyên ngành đào tạo phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học*”, vì khi cán bộ, công chức, viên chức đang công tác thì yêu cầu chuyên ngành “*phù hợp với vị trí việc làm (đối với viên chức còn phải phù hợp với yêu cầu chức danh nghề nghiệp)*” đã đảm bảo đầy đủ. Ngoài ra, mã ngành đào tạo thường xuyên thay đổi, giai đoạn này có nhưng đến giai đoạn khác không còn hoặc có những mã ngành có trong chương trình đào tạo đại học nhưng không có trong chương trình đào tạo sau đại học, vì vậy đề nghị bỏ điều kiện chuyên ngành đào tạo phải đúng với ngành đã đào tạo ở trình độ đại học.

Ngoài ra, điểm d, điểm đ khoản 2 Điều này đã được quy định tại điểm c, điểm d khoản 1, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức¹, trong khi đó điểm b khoản 2 Điều này đã quy định “*Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo sau đại học, hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo phải đáp ứng điều kiện quy định tại Điều 6, Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức*” nên việc quy định cụ thể là không cần thiết.

b) Khoản 3 (Mức hỗ trợ đào tạo): Đề nghị quy định trực tiếp định mức vào dự thảo Quy định (*không quy định biểu kèm theo*) để đảm bảo rõ ràng, dễ áp dụng.

4.2.2.4. Điều 4 (Chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm): Sở Tư pháp không thẩm định nội dung này vì chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục soạn thảo chính sách nêu tại Mục II.2 Báo cáo này.

4.2.2.5. Điều 6 (Kinh phí thực hiện), khoản 2, quy định:

“2. Kinh phí thực hiện hỗ trợ đào tạo nâng cao trình độ sau đại học.

a) Kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân

¹ Điểm c, điểm d khoản 1 và điểm b, điểm c khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP quy định:

“Điều 6. Điều kiện đào tạo sau đại học

1. Đối với cán bộ, công chức:

a) Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ;

b) Không quá 40 tuổi tính từ thời điểm được cử đi đào tạo sau đại học lần đầu;

c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

d) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm.

2. Đối với viên chức:

a) Đã kết thúc thời gian tập sự (nếu có);

b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo;

c) Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm”.

sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp;

b) Kinh phí hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên, chi đầu tư do đơn vị tự chi trả”.

Đề nghị nghiên cứu, cân nhắc, đề xuất theo hướng đối với viên chức là các bác sỹ, thạc sỹ trong các đơn vị sự nghiệp công lập ngành y tế đảm bảo chi thường xuyên thì ngân sách nhà nước bảo đảm thực hiện chính sách hỗ trợ, vì đây là ngành cần được đặc biệt ưu tiên (tỉnh đang thiếu và trong tương lai sẽ tiếp tục thiếu), hơn nữa đối với lĩnh vực khám chữa bệnh đang xã hội hóa mạnh mẽ, các phòng khám, bệnh viện tư nhân có chính sách thu hút trả lương cao, nên các chính sách về tiền lương trong cơ sở khám chữa bệnh công lập không thể cạnh tranh, được.

5. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Đề nghị rà soát chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo văn bản theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (*sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP*).

III. KẾT LUẬN

Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp thu ý kiến thẩm định nêu tại Phần II Báo cáo thẩm định này, sau khi hoàn chỉnh, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao; chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; chính sách hỗ trợ học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia, quốc tế đi đào tạo ngành sư phạm giai đoạn 2022-2026./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Ban PC, HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL (Loan.2b)

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược